

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:27/2019/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Công Soạn

Ông Đoàn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 26 - 4 - 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 13-5- 2019 đối với bị cáo:

Trần Hồng T1, sinh ngày 9 tháng 10 năm 1988 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tiếp và bà Phạm Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Văn Đ - Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Khu Giếng Múi, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H1 - Sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:**

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn M1 - Sinh năm: 1994(*Vắng mặt*)

- Anh Vũ Văn Q1 - Sinh năm: 1988(*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu Giếng Mụi, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đinh Trọng K1 - Sinh năm: 1994(*Có mặt*)

- Anh Trần Hải Q2 - Sinh năm: 1997(*Có mặt*)

- Bà Vũ Thị N1 - Sinh năm: 1968(*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K1g 15 giờ ngày 25-11-2018, Trần Hồng T1 ngồi uống bia tại quán nhà bà Vũ Thị N1 ở khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì nhìn thấy anh Vũ Văn Đ mang theo 01 con chó ngồi ở bàn bên cạnh. T1 quay sang khen con chó đẹp nhưng anh Đ hiểu lầm và cho rằng T1 nói mình là chó nên anh Đ chửi T1, T1 chửi lại. Hai bên cãi chửi nhau khoảng 30 phút thì anh Đ đứng dậy, ra cổng quán để đi về. Lúc này, T1 liền cầm 01 cốc thủy tinh có quai, màu trắng, hình trụ, cao khoảng 12cm, đường kính miệng cốc khoảng 6cm ở trên bàn uống bia chạy theo, dùng cốc đập liên tiếp 03 nhát vào vùng thái dương phải và mặt của anh Đ gây thương tích và làm chiếc cốc thủy tinh bị vỡ rơi xuống đất. Anh Đ chạy vào quán tìm dao để đánh nhau với T1 thì được bà N1 can ngăn. Thấy vậy, T1 chạy xuống ruộng trước khu vực quán lấy 01 con dao dài K1g 40cm, đã cũ và quay trở lại quán bia để dọa anh Đ, được mọi người can ngăn, T1 chạy theo lối cánh đồng về nhà. Sau đó, anh Đ được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Sau khi sự việc xảy ra, T1 đi lên thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 28-12-2018, T1 ra Cơ quan Công an thị xã Q đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Phát hiện tại khu vực hiện trường cổng quán và dưới lòng đường trước cửa quán nhà bà N1 có nhiều vết chấm máu nhỏ giọt trong diện tích thước 1,52x4,75m, chiều dài vết máu mở rộng về phía Đông - Tây. Các vị trí tâm vết máu 7,1m về phía Bắc phát hiện, thu giữ 01 mảnh thủy tinh kích thước 3,3x 3,4cm, dày 0,3cm dạng mảnh cốc thủy tinh vỡ nằm trên lề đường đất, cách mép đường 0,28m; thu giữ được nhiều mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau trong bao dứa đựng rác màu trắng, xanh trong vườn nhà bà N1.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 498CN/BV ngày 7 tháng 12 năm 2018 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển, Uông Bí thể hiện thương tích của anh Vũ Văn Đ như sau: *“01 vết thương cung mày phải kích thước K1g 02cm; 02 vết thương vùng thái dương phải kích thước K1g 2,5cm và 01cm; 01 vết thương kéo dài từ chân tóc mai bên phải kéo dài đến góc hàm phải kích thước K1g 13cm; 01 vết thương vùng mép phải kích thước K1g 01cm; há miệng hạn chế ít, khớp cắn đúng, xương hàm vững, không gãy răng, không thấy có vết thương vùng đầu”*.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115-2018/GĐTT ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận anh Vũ Văn Đ bị thương tích như sau: Sẹo cung mày phải, hai sẹo thái dương phải, má phải, mép phải, số lượng sẹo nhiều kích thước trung bình ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%. Hiện tại sức khỏe bị giảm do thương tích theo phương pháp cộng lùi là 11%. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương trên cơ thể do vật cứng có sắc cạnh gây lên.

Quá trình điều tra:

- Trần Hồng T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên. T1 không nhớ rõ đã vứt con dao mà T1 dùng để dọa anh Đ ở đâu. Khi xảy ra sự việc, do sợ hãi nên bị cáo đã bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo đã gọi điện thoại về tác động gia đình thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Văn Đ với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Anh Đ đã có đơn xin rút đơn trình báo và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Hồng T1.

- **Người bị hại là anh Vũ Văn Đ khai:** Anh và bị cáo T1 có quan hệ họ hàng xa, không xảy ra mâu thuẫn gì. K1g 15 giờ 30 phút ngày 25-11-2018, anh và anh Nguyễn Quang Việt, anh Nguyễn Văn M1 đi uống bia tại quán nhà bà N1. Khi đến, anh thấy bị cáo T1 ngồi bàn bên cạnh uống bia từ trước. Quá trình uống bia, giữa anh và bị cáo T1 có xảy ra mâu thuẫn và có lời lẽ xúc phạm nhau. Anh ra cửa đi về thì T1 chạy theo cầm cốc thủy tinh có quai, cao K1g 15cm, là loại cốc uống bia, đập 03 cái liên tiếp (01 cái vào vùng thái dương của anh và 02 cái đập ngang vào mặt anh) khiến anh bị rách mặt, chảy máu, chiếc cốc bị vỡ rơi xuống đất. Anh ôm mặt chạy vào nhà bà N1 cầm dao thì bà N1 can ngăn nên anh không cầm dao nữa. Sau đó, anh được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Sau khi sự việc xảy ra, T1 đã nhận ra lỗi, đến gia đình anh xin lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường vào ngày 11-12-2018 và có đơn xin rút đơn trình báo, không yêu cầu xử lý hình sự đối với T1.

- Những người làm chứng khai:

Anh Đình Trọng K1 và anh Trần Hải Q2 khai: Anh K1, anh Q2 và Trần Hồng T1 là bạn bè, không có mâu thuẫn gì. Khoảng 14 giờ ngày 25-11-2018, các anh cùng T1 đến uống bia tại quán nhà bà N1. Quá trình uống bia, có 03 thanh niên (sau

này anh biết anh Đ, anh Việt và anh M1) vào ngồi uống bia ở bàn bên cạnh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, nhóm của anh đứng dậy chuẩn bị về, nhóm anh Đ cũng đứng dậy ra về. Anh Quảng khai T1 khen anh Đ có con chó đẹp, thì anh Đ do uống rượu bia nên nói lại: “*Mày bảo tao là chó à*”, sau đó anh Đ và T1 có lời qua tiếng lại chửi bới nhau, còn anh K1 khai T1 và anh Đ xảy ra cãi nhau liên quan đến con chó. Khi đó anh Việt đi vệ sinh nên chỉ còn lại anh Đ và anh M1. Anh Q2 can ngăn và đi vào cất cốc, còn anh K1 đi vào trả tiền. Trong lúc trả tiền, anh K1 nghe thấy tiếng “choang” một phát, tiếng mảnh thủy tinh rơi vỡ, anh ngoảnh lại thì thấy anh Đ cãi nhau với anh T1, tay ôm mặt, chảy máu ở vùng mặt bên phải. Còn anh Q2 khai anh đi được 01 đoạn, quay lại thì thấy anh Đ đang đứng ở cổng nhà bà N1, mặt chảy máu. Sau đó T1 đi về phía cánh đồng, còn anh Đ gọi người nhà đến đưa đi bệnh viện. Một lúc sau anh K1 nhìn thấy T1 cầm dao dài khoảng 40cm quay lại quán bia. Thấy vậy, anh bảo T1 đi về và sau đó anh đi về nhà, anh Q2 cũng về nhà.

Anh Nguyễn Văn M1 khai: K1g 14 giờ ngày 25-11-2018, anh cùng với anh Vũ Văn Đ và anh Nguyễn Văn V đi uống bia tại quán nhà bà Vũ Thị N1. Anh thấy bàn bên cạnh có 03 nam thanh niên (sau này anh biết tên là Trần Hồng T1, Đinh Trọng K1 và Trần Hải Q2) ngồi uống bia từ trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, các anh chuẩn bị đi về thì giữa anh Đ và T1 xảy ra mâu thuẫn về việc T1 khen con chó của anh Đ đẹp, anh Đ bảo “*Mày bảo ai là chó*” nên giữa hai người xảy ra xô xát, mọi người can ngăn, anh Đ đi ra ngoài cổng chuẩn bị về thì T1 cầm cốc uống bia có quai đi theo sau và dùng cốc đập 03 phát liên tiếp vào đầu anh Đ khiến anh Đ bị chảy máu. Sau đó T1 đi về phía cánh đồng, còn anh và anh V đưa anh Đ đi cấp cứu. Khi xảy ra sự việc, chỉ có anh ở đó, còn anh V đi vệ sinh, anh không biết K1 và Q2 có mặt ở đó hay không. Anh không có mâu thuẫn gì với những người anh đã khai báo nêu trên.

Bà Vũ Thị N1 khai: Vào K1g 15 giờ ngày 25-11-2018, bà đang bán bia tại nhà thì có nhóm của T1, K1, Quảng đến uống bia. Sau đó nhóm của anh Đ và 02 người bạn nữa đến uống bia và ngồi cạnh bàn của nhóm T1. Đ cầm theo 01 con gà tre, 01 con chó. Quá trình uống bia, bà nghe loáng thoáng T1 khen con chó của anh Đ đẹp, không biết anh Đ nghe lại thế nào nói “*Mày bảo tao là chó à?*”. Khi bà đang rót bia cho khách, quay ra thì thấy anh Đ tay ôm đầu chảy máu đứng ngoài đường gần cổng quán nhà bà. Anh Đ chạy vào lấy 01 con dao trong bếp nhà bà, một tay anh Đ ôm mặt chảy máu, 01 tay anh Đ cầm con dao chạy ra thì bà xin lại nên anh Đ đưa dao cho bà cất đi. Sau khi gây thương tích cho anh Đ, bà thấy T1 quay lại quán cầm 01 con dao quắm không rõ lấy ở đâu, dài khoảng 40cm tìm anh Đ nhưng được mọi người can ngăn nên T1 đi về. Sau đó anh Đ được người nhà đưa đi bệnh viện. Bà đã hót hết mảnh vỡ của chiếc cốc thủy tinh mà T1 dùng để gây thương tích cho anh Đ vào thùng rác (bao rứa màu trắng xanh). Ngoài ra, ngày hôm đó không xảy ra vụ xô xát nào khác ở quán bia của gia đình bà. Chiếc cốc T1 dùng đánh anh Đ làm bằng thủy tinh, có quai cầm, cốc trong suốt, cao khoảng 15cm, đường kính khoảng 05cm, dày khoảng 0,3mm. Do chiếc cốc có giá trị không lớn nên bà không yêu cầu T1 bồi thường. Bà không mâu thuẫn gì với những người bà đã khai ở trên.

Anh Vũ Văn Q1 khai: Khoảng 15 giờ ngày 25-11-2018, anh đang đi làm thì nhận được điện thoại của anh trai anh là Vũ Văn Đ2 nói là đi vào trong Dốc Vồng xem anh Vũ Văn Đ bị đánh làm sao. Anh đi xe máy tới quán bia của gia đình bà N1 thuộc khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì thấy anh Đ chảy nhiều máu ở trên đầu. Anh hỏi anh Đ bị ai đánh nhưng không ai nói. Sau đó, anh M1 chở anh Đ lên Bệnh viện thị xã Q cấp cứu còn anh vẫn ở lại quán bia. Một lúc sau, anh thấy 01 thanh niên đứng cửa quán cầm dao quảm dài K1g 40cm, sau này anh biết là Trần Hồng T1 là người đã đánh anh Đ. Anh đã dùng điện thoại quay lại cảnh trên. Anh không có mâu thuẫn gì với T1 và anh Đ và cũng không biết nguyên nhân vì sao anh Đ bị đánh.

Anh tự nguyện giao nộp chiếc USB quay lại cảnh Trần Hồng T1 sau khi gây thương tích cho anh Đ cầm dao quay lại tìm anh Đ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q để phục vụ công tác điều tra. Sau khi kết thúc điều tra anh không đề nghị nhận lại chiếc USB trên do không còn giá trị sử dụng.

Bà Phạm Thị H1 khai: Bà là mẹ của Trần Hồng T1. Sau khi T1 gây thương tích cho anh Vũ Văn Đ, do sợ hãi nên T1 đã bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn, T1 đã gọi điện cho bà và nhờ bà vay mượn tiền để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ. Bà đã đi vay mượn được 30.000.000 đồng và thỏa thuận bồi thường số tiền trên cho anh Đ hộ T1 theo Giấy biên nhận ngày 11-12-2018. Số tiền trên bà tự nguyện cho T1, không yêu cầu T1 phải trả lại và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSQY ngày 25-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Hồng T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Trước khi mở phiên tòa, ngày 28-05-2019, bị cáo T1 và anh Vũ Văn Đ nộp cho Tòa án đơn đề nghị Tòa án ghi nhận việc bị cáo T1 đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ với tổng số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 11-12-2018. Anh Đ đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Hồng T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo: Xử phạt bị cáo Trần Hồng T1 từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày T1 án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm

phối hợp với Ủy ban nhân dân phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 11 mảnh thủy tinh và 01 USB lưu giữ hình ảnh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-04-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q);

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T1 đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng. Anh Đ đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo Trần Hồng T1 thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Văn Đ với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Những người làm chứng là anh Đinh Trọng K1 và anh Trần Hải Quảng giữ nguyên toàn bộ lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Hồng T1 không đề nghị Hội đồng xét xử nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Trần Hồng T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại là anh Vũ Văn Đ, lời khai của những người làm chứng là bà Vũ Thị N1, các anh Nguyễn Văn M1, Đinh Trọng K1, Trần

Hải Q2, Vũ Văn Q1 và bà Phạm Thị H1; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25-11-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật; các Biên bản nhận dạng ảnh; Giấy chứng nhận thương tích số 498CN/BV ngày 7 - 12 - 2018 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển, Ưông Bí và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115-2018/GĐTT ngày 22 - 12 - 2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

K1g15 giờ30 phút, ngày25 -11- 2018, tại khu Đường Ngang, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong việc ứng xử sinh hoạt tại quán bia của gia đình bà Vũ Thị N1, bị cáo Trần Hồng T1 đã có hành vi dùng 01 chiếc cốc thủy tinh đập liên tiếp 03 nhát vào vùng thái dương và vào vùng mặt của anh Vũ Văn Đ, gây thương tích, làm tổn hại 11% sức khỏe của anh Đ.

Hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Đ được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự tại địa phương.

Bị cáo T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tịm nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Nhưng do anh Đ hiểu lầm câu nói của bị cáo dẫn đến có lời nói không đúng mực, hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau. Sẵn có hơi men trong người, bị cáo đã bột phát dùng 01 chiếc cốc thủy tinh (được xác định là hung khí nguy hiểm) trên mặt bàn uống bia đập 03 nhát liên tiếp vào vùng thái dương và vào vùng mặt của anh Đ, gây thương tích vùng cung mày phải, vùng thái dương phải, má phải và mép phải của anh Đ với tỷ lệ là 11%. Nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng; Bị cáo có bố là ông Trần Văn Tiếp được Chủ tịch nước CH xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba ngày 20-03- 2001 vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tuyến 1 Biên giới phía Bắc; bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị H1 có thời gian tham gia dân quân trực chiến cơ động; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo T1, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo T1 ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo một mức án nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của bị cáo, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cho bị cáo T1 được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách hợp lý ở mức khởi điểm mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hồng T1 là người có lỗi trong việc gây ra thương tích cho anh Vũ Văn Đ nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Quá trình điều tra, bị cáo T1 đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đ với tổng số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 11-12-2018. Anh Đ đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường nêu trên của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 11-12-2018.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bà Phạm Thị H1 khai đã vay mượn để bồi thường thay cho Trần Hồng T1. Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 khai số tiền trên bà cho T1 để bồi thường cho anh Đ, bà không yêu cầu T1 trả lại và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 11 mảnh thủy tinh (gồm 01 mảnh thủy tinh kích thước 3,3x3,4cm, dày 0,3cm dạng mảnh cốc thủy tinh vỡ và 10 mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau đã được thu giữ theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25-11-2018): Đây là các mảnh vỡ của chiếc cốc thủy tinh - Là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm K1 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 USB Kingston bằng kim loại, màu bạc lưu giữ hình ảnh của Trần Hồng T1 sau khi gây thương tích cho anh Đ đã cầm dao quay lại tìm anh Đ, đã được trích xuất ra các bản ảnh lưu trữ trong hồ sơ vụ án (BL từ 39-43). Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21-01-2019 của Công an thị xã Q, anh Vũ Văn Q1 là

chủ sở hữu chiếc USB trên có quan điểm: Anh tự nguyện giao nộp chiếc USB trên để phục vụ công tác điều tra. Sau khi kết thúc điều tra anh không đề nghị nhận lại do USB trên không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c K1 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xác định chiếc USB trên không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về biện pháp ngăn chặn áp dụng đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo T1 bị xử phạt tù cho hưởng án treo và việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không còn cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01a ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Hồng T1.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hồng T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại K1 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q1 lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q1 lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Hồng T1, anh Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

T1 bố: Bị cáo Trần Hồng T1 phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày T1 án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo T1 cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01a ngày 26- 4- 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Hồng T1.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Hồng T1 đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Văn Đ với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Bị cáo T1 đã bồi thường xong ngày 11-12-2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 11 mảnh thủy tinh (gồm: 01 mảnh thủy tinh kích thước 3,3x3,4cm, dày 0,3cm dạng mảnh cốc thủy tinh vỡ và 10 mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau đã được thu giữ theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25-11-2018) và 01 USB lưu giữ hình ảnh đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 28-02-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 - 4 - 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q1 lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hồng T1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q1 lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hồng T1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Hồng T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án. Anh Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị H1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CATX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga